SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

TRƯỜNG THPT SỐ 1 TÔN ĐỨC THẮNG

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2026 – 2027

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng.

2. Địa chỉ.

- Trụ sở chính: Xã Tam Giang, Tỉnh Đắk lắk.
- Số điện thoại: 02623 708 368.
- Cổng thông tin điện tử: *https://c3tonducthang.daklak.edu.vn*

3. Loại hình: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- Sứ mạng:

Xây dựng môi trường học tập chất lượng, nền nếp, kỷ cương, thân thiện, đạt hiệu quả trong giáo dục đạo đức, lối sống và trang bị kỹ năng sống, kỹ năng thực hành cho học sinh

- Tầm nhìn:

Trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng quyết tâm trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

- Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường đoàn kết, có chất lượng giáo dục phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Huy động các nguồn lực để hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, chăm lo cho học sinh khó khăn. Đến năm 2030 được công nhận trường chuẩn quốc gia theo quy định.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng được thành lập theo Quyết định số 1544/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk; chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20 tháng 8 năm 2012 với tên trường THPT Tôn Đức Thắng; đến Tháng 7 năm 2025 trường được đổi tên thành trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng đến nay.

Trường Trung học phổ thông Số 1 Tôn Đức Thắng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Trường trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT và các quy định pháp luật có liên quan. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hiện trường có 21 lớp với 869 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 50 người, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn. Nhà trường đang từng bước phấn đấu trở thành một ngôi trường có chuyển biến về chất lượng giáo dục của tỉnh Đắk lắk.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (Bao gồm GV, NV Biên chế + GV HĐ 111, GV HĐ theo tiết dạy)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	50	0	7	37	1	2	3
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	41	0	6	35	0	0	0
1	Toán	6		1	5			
2	Lý	3		3	1			
3	Hóa	3		2	2			
4	Sinh học	4			4			
5	Tin học	2			2			
6	Ngữ văn	6			6			
7	Lịch sử	3			3			
8	Lịch sử-GDCD	1			1			
9	GDCD-GDQP	1			1			
10	Địa lý	2			2			
11	GDTC	2			2			
12	GDQP	2			2			
13	Ngoại ngữ	6			6			
II	**Cán bộ quản lý**	1	0	1	0	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	0		0				
III	**Nhân viên**	8	0	0	2	1	2	3
1	Nhân viên văn thư - thủ quỹ	1					1	
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Nhân viên y tế	1					1	

4	Nhân viên thư viện	1				1		
5	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1			
\ 6	Bảo vệ	2						2
7	Tạp vụ	1						1

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	32	3.4 m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	32	3.4 m^2/học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	0	0
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	21	2,3 m^2/học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	1	2,02 m^2/học sinh
8	Bình quân học sinh/lớp	43	2,02 m^2/học sinh
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	19500 m^2	25 m^2/học sinh
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	9500 m^2	12.2 m^2/học sinh
VI	**Tổng diện tích các phòng**	2656	
1	Diện tích phòng học (m^2)	1577m^2	2,02 m^2/học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	0	
3	Diện tích thư viện (m^2)	41,5 m^2	0.05 m^2/học sinh
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	0	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	41,5 m2	0.05 m^2/học sinh
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	7	
1.1	Khối lớp 10	6	0.3 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11	5	0.2 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12	5	0.2 bộ/lớp

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	20	
2.1	Khối lớp 10	10	0.6 bộ/lớp
	Khối lớp 11	5	0.3 bộ/lớp
2.3	Khối lớp 12	5	0.3 bộ/lớp
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	83	0.1 bộ/Học sinh
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**	74	3.9
1	**Ti vi**	25	1.1 bộ/lớp
2	**Cát xét**	2	0.105 bộ/lớp
3	**Đầu Video/đầu đĩa**	0	0
4	**Máy chiếu OverHead/projector/vật thể**	0	0
5	**Thiết bị khác...**	45	2.368 bộ/lớp
IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		**Số thiết bị/lớp**
1	Ti vi	21	1.05
2	Cát xét	2	0.10
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	0
5	Thiết bị khác...	45	2.25

	Nội dung	Số lượng (m^2)		
X	**Nhà bếp**	0	0	
XI	**Nhà ăn**	0	0	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0		
XIII	**Khu nội trú**	07 Phòng, 175m2	9	19.4

		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m^2/học sinh		
XIV	**Nhà vệ sinh**		Chung	Nam/ Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		0.16

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Kết quả học tập

Tổng số HS (*)	Học tập							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường (871)	72	8,27	377	43,28	361	41,45	58	6,66
Khối 10 (307)	11	3,58	80	26,06	165	53,75	50	16,29
Khối 11 (282)	18	6,38	91	32,27	163	57,8	8	2,84
Khối 12 (282)	43	15,25	206	73,05	33	11,7	0	0

2. Kết quả rèn luyện

Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường (871)	765	87.83	98	11.25	4	0.46	1	0.11
Khối 10 (307)	233	75.9	70	22.8	3	0.98	0	0
Khối 11 (282)	259	91.84	20	7.09	0	0	1	0.35
Khối 12 (282)	273	96.81	8	2.84	1	0.35	0	0

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Về thành tích của Học sinh:

- Kết quả cuối năm học 2025 - 2026 toàn trường có:

+ 03 Học sinh xuất sắc.

+ 68 Học sinh giỏi;

+ 01 tập thể hoàn thành xuất sắc và 02 tập thể hoàn thành tốt

- Đạt giải trong các kỳ thi các cấp**:**

+ Kỳ thi HSG cấp tỉnh: 01 giải Ba (môn Vật lí); 02 giải Khuyến khích (01 Toán, 01 Sinh học).

+ Cuộc thi Khoa học kỹ thuật: 02 giải Tư.

+ Cuộc thi ViOlympic Tiếng Anh (IOE): 01 giải Khuyến khích của Vòng thi cấp tỉnh.

+ Cuộc thi ViOlympic Toán trên Internet: 02 giải khuyến khích Vòng thi cấp Quốc gia; 01 giải khuyến khích Vòng thi cấp tỉnh.

+ Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đắk Lắk năm 2025: 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

2. Về thành tích của Giáo viên:

- Hướng dẫn, ôn thi cho học sinh tham gia các cuộc thi, kỳ thi các cấp:

+ 03 Giáo viên ôn thi cho học sinh tham gia kỳ thi HSG cấp tỉnh đạt giải *(01 giải Ba môn Vật lí; 02 giải Khuyến khích 01 Toán, 01 Sinh học)*.

+ 02 Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật đạt giải *(02 giải Tư)*.

+ 02 Giáo viên ôn thi và hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi ViOlympic Toán trên Internet đạt giải *(02 giải khuyến khích Vòng thi cấp Quốc gia; 01 giải khuyến khích Vòng thi cấp tỉnh)*.

+ 01 Giáo viên ôn tập và hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi ViOlympic Tiếng Anh (IOE) đạt giải *(01 giải Khuyến khích cấp tỉnh)*.+ 01 Giáo viên Hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đắk Lắk năm 2025 đạt giải *(01 giải Nhì, 01 giải Ba)*

+ 12 giáo viên có Sáng kiến đạt giải trong Hội thi viết sáng kiến cấp tỉnh năm học 2025-2026 *(02 giải B, 10 giải C)*;

- Giáo viên được đánh giá xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ": 08 đồng chí;

- CSTĐCS: 14 đồng chí;

- Giám đốc Sở Giáo dục khen tăng giấy khen: 04 đồng chí

Trên đây là báo cáo công khai thường niên của trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng năm học 2026 - 2027 *(kèm theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.

Nơi nhận:
Lãnh đạo, TKHĐ;
Công khai TB, Wedsite;
Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SỐ 1 TÔN ĐỨC THẮNG

Lê Hữu Hải